

Số: **239** /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **19** tháng **12** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 437/TTr-STC ngày 08 tháng 12 năm 2025 và Văn bản số 9953/STC-QLG ngày 15/12/2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, người sử dụng đất được nhà nước giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa, trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng;

b) Các cơ quan, tổ chức, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.



Điều 2. Mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa

Mức nộp tiền = Diện tích x Giá của loại đất trồng lúa x 100%.

Trong đó:

1. Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp.
2. Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với các trường hợp đã có Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa xác định số tiền phải nộp được thực hiện như sau:

1. Đối với các trường hợp thuộc địa bàn thành phố Hải Phòng (cũ): Áp dụng mức nộp tiền quy định tại Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức nộp khoản tiền để bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối với các trường hợp thuộc địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ): Áp dụng mức nộp tiền quy định tại Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

- a) Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức nộp khoản tiền để bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- b) Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Trưởng Thuế thành phố Hải Phòng; Giám đốc Ban Quản lý khu kinh tế Hải

Phòng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: TC, NN&MT;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 4;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Công TTĐT TP, Báo và PTTH Hải Phòng.
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, TNMT. N.V.Long.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Quân

